TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2022
V/V tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Trần Văn Tám**.
2. Ông: **Võ Thanh Hải**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự.

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh ngày 01/01/1974; (có mặt)

Địa chỉ: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Võ Hoan H**, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:* Do mai mối chị Nguyễn Thị C và anh Võ Hoan H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào cuối năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Sau khi về sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hạp tánh tình, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên; vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay chị C yêu cầu xin được ly hôn với anh H, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc.

- Về con chung: Có 02 con tên Võ Thị D, sinh ngày 02/3/1993 và Võ Thị M, sinh ngày 24/8/1994. Hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân, nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị C không có, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Hoan H dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn anh Võ Hoan H. Xét thấy, bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh H.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: yêu cầu xin được ly hôn với anh Võ Hoan H. Xét thấy, do mai mối trước anh Võ Hoan H và chị Nguyễn Thị C được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào cuối năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Sau khi về sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hạp tánh tình, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên; vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2021 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh H, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Phía anh H thì vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Tuy nhiên, do quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị C được xác lập vào năm 1992 cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vì vậy, căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình cần không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Hoan H và chị Nguyễn Thị C.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Võ Thị D, sinh ngày 02/3/1993 và Võ Thị M, sinh ngày 24/8/1994. Hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân, nên chị C không đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị C khai không có, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía bị đơn anh H thì vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Nếu sau này phía anh H cho rằng vợ chồng có tài sản chung và nợ chung nhưng không thỏa thuận được với nhau và có tranh chấp thì được quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 81. 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Hoan H và chị Nguyễn Thị C.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu số 0002559 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên chị C đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Võ Hoan H thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND phường 3-TXCL;
- UBND xã Mỹ Hạnh Trung-TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn